

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01/6/2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Ông Mai Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tô Ngân T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 06, đường PVC, tổ 32, khóm MT, phường MP, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp MN 2, xã MQ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị T, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Tô Ngân T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Quý và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tuy nhiên trong quá trình chung sống ngày càng bộc lộ sự bất đồng quan điểm và lối sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau

không thể dung hòa, cả hai đều phải chịu đựng nhau nên không khí gia đình luôn nặng nề. Vì thương con không muốn gia đình đổ vỡ tôi cố gắng duy trì cuộc sống vợ chồng với hi vọng được cải thiện tốt hơn nhưng không có kết quả. Con ngày càng lớn vợ chồng càng mâu thuẫn về phương pháp dạy con từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 18/3/2009. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời gian chung sống cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì lớn mỗi lúc gây nhau thì ai cũng giữ vững quan điểm của mình không chia sẻ được với nhau, anh cũng nhìn nhận mình có lỗi anh hứa sẽ sửa đổi và anh vẫn còn thương chị T anh muốn hàn gắn tình cảm để nuôi dạy con nhưng từ khi chị T nộp đơn ly hôn đến nay và trong quá trình giải quyết vụ án anh cũng nhiều lần nhắc nhở chị T cho anh cơ hội để thay đổi nhưng anh không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm giữa anh và chị T, nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng 01 con chung tên Trần Gia K, sinh ngày 18/3/2009, khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Tô Ngân T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Quý và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2007. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tuy nhiên trong quá trình chung sống ngày càng bộc lộ sự bất đồng quan điểm và lối sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể dung hòa, cả hai đều phải chịu đựng nhau nên không khí gia đình luôn nặng nề. Vì thương con không muốn gia đình đổ vỡ tôi cố gắng duy trì cuộc sống vợ chồng với hi vọng được cải thiện tốt hơn nhưng không có kết quả. Con ngày càng lớn vợ chồng càng mâu thuẫn về phương pháp dạy con từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T. Tại phiên Tòa chi T không trình bày được trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng, trong quá trình chung sống chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ là do anh T làm ăn bên ngoài không bàn bạc với chị, còn anh T trình bày Trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn mỗi lúc gây nhau thì ai cũng giữ vững quan điểm của mình không chia sẻ được với nhau, cuộc sống kinh tế gia đình chỉ dựa vào tiền lương không đủ chi tiêu nên anh có kinh doanh thêm, khi tính làm ăn anh có bàn với chị T nhưng chị T không đồng ý, mục đích kinh doanh chỉ để kím tiền về lo cho chị T và con, Anh cũng thừa nhận đây là lỗi của anh, anh hứa sẽ sửa đổi và chăm lo cho vợ con, anh vẫn còn thương chị T và con nên anh muốn hàn gắn tình cảm với chị T, chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Trong thời gian chị T nộp đơn yêu cầu ly hôn thì chị T cũng thừa nhận là anh T có sửa đổi nhưng chị vẫn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014” *Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”* căn cứ vào lời trình bày của chị T và anh T tại phiên Tòa Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh T cũng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn không vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên không chấp nhận yêu cầu của chị T.

[2] Về con chung: Chị T và anh T có một con tên Trần Gia K, sinh ngày 18/3/2009, do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có;

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Tô Ngân T với anh Trần Văn T.

Về con chung:

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có;

- Về án phí:

Chị Nguyễn Tô Ngân T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 01907 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị T đã nộp xong.

Chị T, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- UBND xã;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Văn Ngọc

